

BỘ NỘI THƯƠNG
Số: 15-NT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ NỘI THƯƠNG SỐ 15-NT NGÀY 31-12-1984

HƯỚNG DẪN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

SỞ THƯƠNG NGHIỆP TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ ĐẶC KHU.

Để thi hành Nghị định số 152-HĐBT ngày 13-12-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, Bộ Nội thương hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Sở thương nghiệp các tỉnh, thành phố và đặc khu như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ THƯƠNG NGHIỆP

Sở thương nghiệp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, đồng thời là cơ quan cấp dưới của Bộ Nội thương, vừa có chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với mọi hoạt động thương nghiệp và thị trường địa phương, vừa có chức năng quản lý kinh tế - kỹ thuật đối với các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã do địa phương quản lý.

Sở thương nghiệp thực hiện hai loại chức năng này theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức lưu thông vật phẩm tiêu dùng (bao gồm việc cung cấp định lượng, phân phối hàng hoá cho các đối tượng theo chính sách và mở rộng kinh doanh thương nghiệp) thu mua nông, lâm, thủy, hải sản và những mặt hàng công nghiệp tiêu dùng; quản lý ngành ăn uống công cộng, khách sạn và dịch vụ; tự sản xuất, chế biến và

gia công sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng cần thiết để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và xuất khẩu; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh và tăng cường quản lý thị trường, nhằm phục vụ tốt sản xuất và đời sống của nhân dân ở địa phương, đồng thời làm đầy đủ nghĩa vụ với Trung ương.

Sở thương nghiệp có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Nghiên cứu xây dựng quy hoạch phát triển ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa gồm thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp hợp tác xã và tổ chức quản lý thị trường ở địa phương.
2. Xây dựng, tổng hợp và cân đối kế hoạch lưu chuyển hàng hoá ở địa phương và các kế hoạch biện pháp. Căn cứ vào kế hoạch đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố đặc khu và Bộ xét duyệt, phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch cho các công ty kinh doanh thuộc ngành; hướng dẫn các công ty xây dựng kế hoạch, bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu pháp lệnh về thu mua, điều động sản phẩm (phân điều đi) và bán lẻ tại địa phương.
3. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ thương nghiệp trong phạm vi tỉnh, thành phố, đặc khu; nghiên cứu đề nghị Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu bổ sung hoặc sửa đổi những điểm cần thiết.
4. Tổ chức thực hiện chính sách giá, thực hiện mức giá cụ thể của trung ương và địa phương, kiểm tra các tổ chức kinh doanh trực thuộc thực hiện giá chỉ đạo của Nhà nước.
5. Căn cứ vào kế hoạch đã được duyệt và các chính sách, chế độ về thương nghiệp của Nhà nước và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh trực thuộc thực hiện việc thu mua hàng nông sản, thực phẩm, hàng công nghiệp, gia công, tự sản xuất chế biến, tổ chức dự trữ và bán ra, kinh doanh ăn uống công cộng và các hoạt động dịch vụ sinh hoạt.
6. Căn cứ vào đường lối, chính sách về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh và quản lý thị trường của Đảng, Chính phủ và sự chỉ đạo của Bộ, nghiên cứu đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu những chủ trương và biện pháp cụ thể để thực hiện việc cải tạo và quản lý thị trường tại địa phương, đồng thời chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương và biện pháp đó.

7. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bảo đảm hàng hoá lưu thông thông suốt và hợp lý trên thị trường địa phương.
8. Thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động của các tổ chức kinh doanh thương nghiệp tại địa phương, giám sát và kiểm tra chất lượng hàng hoá và đo lường theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
9. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu và trước Bộ, quản lý các đơn vị kinh doanh trực thuộc; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các công ty thương nghiệp (đã phân cấp cho Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật và các chế độ quản lý tài sản, tiền vốn, vật tư và lao động do Hội đồng Bộ trưởng, Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố ban hành; phân bổ mức chiết khấu và thặng số thương nghiệp cho các công ty đó.
10. Nghiên cứu cải tiến nghiệp vụ kỹ thuật kinh doanh; áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và văn minh thương nghiệp, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác.
11. Nghiên cứu và chỉ đạo việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang bị kỹ thuật, phương tiện, dụng cụ kinh doanh cho các cơ sở trong ngành.
12. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên về quản lý và nghiệp vụ kỹ thuật kinh doanh thương nghiệp và quản lý các loại cán bộ, công nhân viên theo sự phân cấp quản lý của Hội đồng Bộ trưởng, của Bộ và của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu.
13. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổng kết phong trào thi đua trong ngành và tổ chức việc khen thưởng động viên kịp thời đối với các đơn vị và cá nhân có thành tích.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ THƯƠNG NGHIỆP

Sở thương nghiệp do giám đốc điều khiển. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu và Bộ Nội thương thực hiện các nhiệm vụ ghi ở phần I trên đây.

Các phó giám đốc giúp giám đốc trong việc lãnh đạo chung và được giám đốc phân công chỉ đạo từng phần công tác cụ thể.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở các chính sách, chế độ, thể lệ của Hội đồng Bộ trưởng, của Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở thương nghiệp được ra các quyết định,

chỉ thị và các văn bản khác cho các tổ chức kinh doanh trực thuộc thi hành.

A. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY:

Để giúp giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên, bộ máy của Sở thương nghiệp có các phòng và văn phòng. Phòng do trưởng phòng, văn phòng do chánh văn phòng điều khiển. Giúp việc trưởng phòng có từ một đến hai phó trưởng phòng, giúp việc chánh văn phòng có từ một đến hai phó văn phòng.

Bộ máy Sở thương nghiệp có các phòng và văn phòng sau đây:

- Phòng kế hoạch - thống kê.
- Phòng nghiệp vụ kinh doanh thương nghiệp.
- Phòng nghiệp vụ kinh doanh ăn uống và dịch vụ.
- Phòng vật giá.
- Phòng tài chính - kế toán.
- Phòng cải tạo và quản lý thị trường.
- Phòng quản lý chất lượng hàng hoá và đo lường.
- Phòng kho vận và xây dựng cơ bản.
- Phòng tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động và tiền lương (gọi tắt là phòng tổ chức).
- Phòng thanh tra và bảo vệ.
- Văn phòng sở.

Đối với những địa phương có khối lượng công việc không nhiều thì có thể ghép một số phòng có liên quan vào với nhau như vật giá với nghiệp vụ kinh doanh, quản lý chất lượng hàng hoá và đo lường với cải tạo và quản lý thị trường, nghiệp vụ kinh doanh với kho vận, kế hoạch thống kê với xây dựng cơ bản, v.v...

Ngoài các phòng và văn phòng trên đây, Sở còn có các đơn vị trực thuộc:

- Ban quản lý hợp tác xã mua bán tỉnh.
- Trường dạy nghề thương nghiệp.
- Các công ty kinh doanh, xí nghiệp sản xuất, xây dựng cơ bản và các đơn vị tương đương khác.